



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 18/07/2025)	1,638
Khối lượng hợp đồng	263,569
VN30 (Giá đóng cửa – 18/07/2025)	1,643.91
Khối lượng	478,375,438
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-5.91

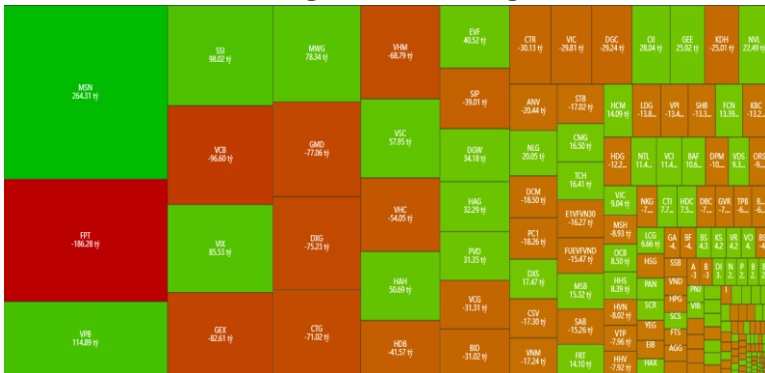
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch tăng trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều phe bán xuất hiện tuy nhiên lực mua nhanh chóng kéo chỉ số hồi phục, đạt 1,497.28 điểm.
- Các hợp đồng tương lai chủ yếu tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 18/07/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

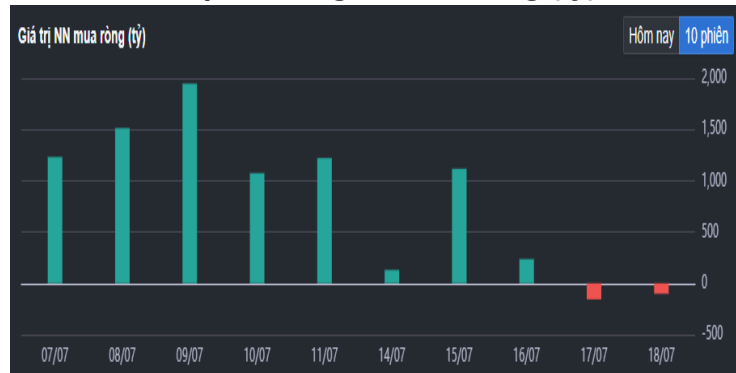
- Về mức độ ảnh hưởng, TCB và STB ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 4.68 và 4.36 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng 0.56% so với phiên giao dịch trước, đạt 1643.91 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 19 mã tăng, 11 mã giảm điểm
- Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 101 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu FPT khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 186 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VCB bán ròng hơn 96 tỷ đồng; GEX hơn 82 tỷ đồng hay GMD hơn 77 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu MSN với giá trị hơn 264 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VPB và SSI được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 114 tỷ đồng và hơn 98 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 18/07/2025, VN30-Index tăng điểm kèm theo khối lượng giao dịch vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý lạc quan của nhà đầu tư tiếp tục hiện hữu.

Bên cạnh đó, chỉ số đã vượt thành công ngưỡng Fibonacci Projection 200% (tương đương vùng 1,600-1,620 điểm) trong bối cảnh chỉ báo MACD tiếp tục mở rộng khoảng cách với đường Signal sau khi cho tín hiệu mua càng củng cố thêm cho đà tăng hiện tại.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢT L NGÀY 18/07/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 18/07/2025. Cụ thể, 4111F8000 (F8000) tăng 0.81%, đạt 1,638 điểm; VN30F2509 (F9000) tăng 0.62%, đạt 1,631 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 0.53%, đạt 1,628.6 điểm; hợp đồng 4111G3000 (F2603) giảm 0.87%, đạt 1,627 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,643.91 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 18/07/2025, hợp đồng 4111F8000 từ bật tăng chuyển sang trạng thái giằng co trong nửa đầu phiên sáng nhưng phe Long dần áp đảo giúp cho F8000 tăng vọt trong thời gian còn lại. Bước sang phiên chiều, diễn biến có phần đi ngang khi lực bán xuất hiện trở lại nhưng bên mua tiếp tục giữ vững vị thế giúp cho hợp đồng này bảo toàn được thành quả tăng 13 điểm và neo tại mốc 1,638 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các nhịp rung lắc giảm co vẫn xuất hiện mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần, cuối phiên kéo tăng 13,1 điểm lên 1.638 điểm. Thanh khoản giao dịch sôi động. Basis đã thu hẹp khi chỉ còn -5,91 điểm, cùng với đà mua ròng hỗ trợ mạnh từ nhà đầu tư nước ngoài cho thấy phái sinh vẫn tiếp tục tăng điểm. Tuy nhiên cần chú ý nhịp rung lắc có thể xuất hiện bất cứ khi nào, các chiến lược cần phải tuân thủ quản trị rủi ro chặt chẽ. Khối ngoại tăng 9,849 vị thế LONG. Tự doanh tăng 739 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 14,626 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,602.6); Lãi/Lỗ lũy kế: -74.1 tỷ; Giá hòa vốn: 1,587.4. Khối ngoại nắm 27,480 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,607.9); Lãi/Lỗ lũy kế: +111.1 tỷ; Giá hòa vốn: 1,597.6

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1,606.x – 1610.x; STL khi thủng 1,610.4 ở khung h1
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,610.4 ở khung h1. Trường hợp đóng nền thủng h1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên h1.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nền và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 18/07/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111F8000	1,638.0	+13.1	263,569	21/08/2025	51,697
VN30F2509	1,631.0	+10.0	2,119	18/09/2025	1,656
VN30F2512	1,628.6	+8.6	245	18/12/2025	807
4111G3000	1,627.0	-14.2	79	19/03/2026	27

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-5.91	-9.80	3.89
VN30F2M - VN30	-12.91	-13.7	0.79
VN30F2M - VN30F1M	-7	-3.9	-3.10
VN30F1Q - VN30F1M	-9.4	-4.9	-4.50
VN30F1Q - VN30F2M	-2.4	-1	-1.40
VN30F2Q - VN30F1M	-11	16.3	-27.30
VN30F2Q - VN30F2M	-4	20.2	-24.20
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.6	21.2	-22.80

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1606 - 1610	1643 / 1649 / 1653	<1610.4, h1
SHORT	Q/S	Q/S	Q/S

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,653 – 1,659
Kháng cự gần	1,640 – 1,646
Hỗ trợ gần	1,630 – 1,625
Hỗ trợ xa	1,619 – 1,606

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1606 - 1610; STL khi thủng 1610.4 ở khung h1.
 - Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,610.4 ở khung h1. Trường hợp đóng nền thủng H1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên H1.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

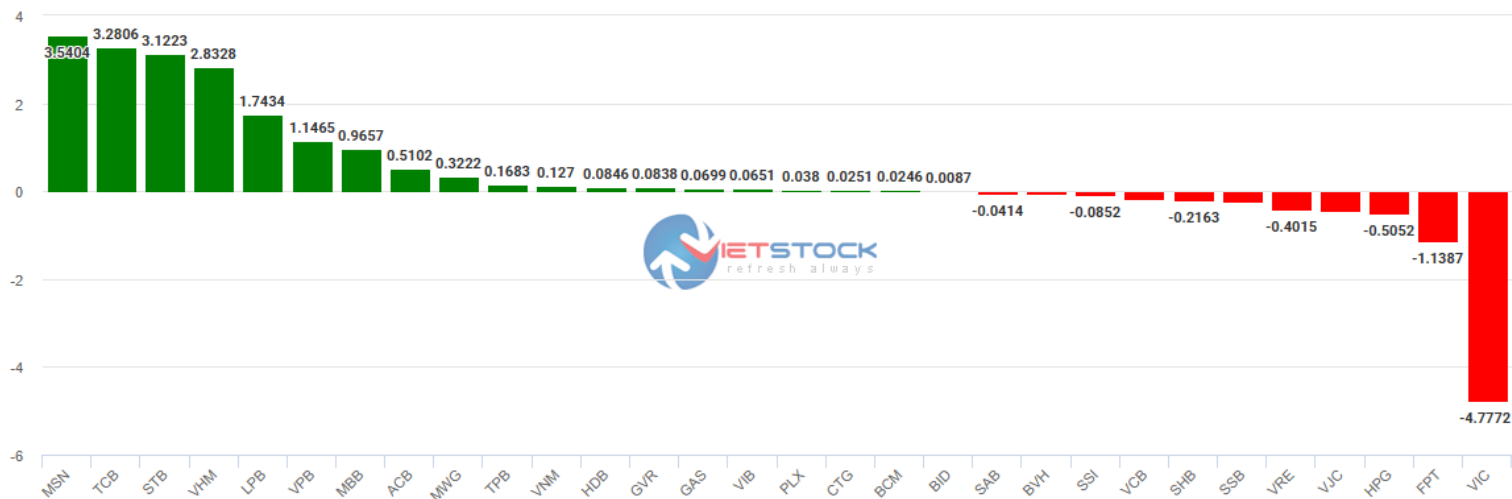
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **18.1592** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-8.0551**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.56% với 19 mã tăng và 11 mã giảm. Trong đó, 03 mã đóng góp tích cực nhất là MSN, TCB, STB. Ngược lại, VIC, FPT, HPG gây áp lực lên chỉ số.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
MSN	Thực phẩm và đồ uống	79,100	3.81%	1,438,351,617	62,575,487,097,585	5.68	0.22	3.54
TCB	Ngân hàng	36,250	3.13%	7,064,851,739	70,581,401,298,480	6.41	0.2	3.28
STB	Ngân hàng	50,200	5.24%	1,885,215,716	40,126,439,471,917	3.65	0.19	3.12
VHM	Bất động sản	96,000	2.02%	4,107,412,004	94,437,616,795,968	8.58	0.17	2.83
LPB	Ngân hàng	34,600	2.82%	2,987,282,100	41,633,392,153,848	3.78	0.11	1.74
VPB	Ngân hàng	21,350	2.15%	7,933,923,601	35,910,525,002,846	3.26	0.07	1.15
MBB	Ngân hàng	27,200	1.68%	6,102,272,659	38,706,959,566,943	3.52	0.06	0.97
ACB	Ngân hàng	22,650	0.89%	4,466,657,912	38,606,396,331,315	3.51	0.03	0.51
MWG	Bán lẻ	70,700	0.28%	1,461,484,209	77,495,200,182,225	7.04	0.02	0.32
TPB	Ngân hàng	15,100	1.34%	2,641,956,196	8,457,430,174,635	0.77	0.01	0.17
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60,200	0.17%	2,089,955,445	50,326,127,115,600	4.57	0.01	0.13
HDB	Ngân hàng	24,400	0.21%	3,495,060,732	27,118,875,231,734	2.46	0.01	0.08
GVR	Hóa chất	30,400	1.16%	4,000,000,000	4,864,000,000,000	0.44	0.01	0.08
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	68,100	0.59%	2,342,672,919	7,976,801,289,195	0.72	0	0.07
VIB	Ngân hàng	17,100	0.29%	2,979,127,815	15,119,907,816,913	1.37	0	0.07
PLX	Dầu khí	37,300	0.54%	1,270,592,235	4,739,309,036,550	0.43	0	0.04
CTG	Ngân hàng	45,050	0.11%	5,369,991,748	15,385,992,956,535	1.40	0	0.03
BCM	Bất động sản	67,700	0.59%	1,035,000,000	2,802,780,000,000	0.25	0	0.02
BID	Ngân hàng	38,350	0.13%	6,897,515,268	4,486,254,290,551	0.41	0	0.01
SAB	Thực phẩm và đồ uống	48,200	(-0.41%)	1,282,562,372	6,800,145,696,344	0.62	0	-0.04
BVH	Bảo hiểm	52,500	(-1.87%)	742,322,764	1,817,651,519,930	0.17	0	-0.05
SSI	Dịch vụ tài chính	31,800	(-0.31%)	1,961,872,450	18,516,623,032,488	1.68	-0.01	-0.09
VCB	Ngân hàng	61,900	(-0.48%)	8,355,691,435	24,123,014,863,908	2.19	-0.01	-0.17
SHB	Ngân hàng	14,200	(-0.7%)	4,065,250,816	20,804,652,796,027	1.89	-0.01	-0.22
SSB	Ngân hàng	19,800	(-1%)	2,835,000,000	15,470,254,800,000	1.41	-0.01	-0.23
VRE	Bất động sản	29,450	(-1.01%)	2,272,318,410	26,767,910,869,800	2.43	-0.02	-0.4
VJC	Du lịch và Giải trí	93,300	(-1.06%)	541,611,334	27,792,785,604,210	2.52	-0.03	-0.44
HPG	Tài nguyên cơ bản	25,900	(-0.38%)	6,396,250,200	89,529,190,335,677	8.13	-0.03	-0.51
FPT	Công nghệ thông tin	126,000	(-0.79%)	1,471,069,183	97,067,485,002,519	8.82	-0.07	-1.14
VIC	Bất động sản	119,000	(-2.46%)	3,823,661,561	130,771,519,583,137	11.88	-0.29	-4.78

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn